

Số: /KH-THCS-THPTNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 tại Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ năm 2026

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo;

Căn cứ Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 88/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kiến trúc số Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 24-KH/BCĐTP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố về phát động Chiến dịch xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Chiến lược phát triển dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 24-KH/BCĐTP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố về phát động Chiến dịch xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch 2591/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ kiến trúc hệ thống và các nền tảng số dùng chung trong nhà trường, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương theo quy định. Trọng tâm là xây dựng môi trường giáo dục số hiện đại theo định hướng: **“Dữ liệu dân cư làm gốc – Cơ sở dữ liệu chuyên ngành làm nền tảng – Công nghệ AI làm động lực”**, từng bước tích hợp vào hệ sinh thái dữ liệu dùng chung của Thành phố.

Xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa đầy đủ các nhóm dữ liệu của nhà trường trên môi trường số, bao gồm: dữ liệu tổ chức; dữ liệu người học; dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên; dữ liệu cơ sở vật chất; dữ liệu chuyên môn. Đảm bảo dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, thống nhất theo danh mục và tiêu chuẩn của Bộ

Giáo dục và Đào tạo, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cải cách hành chính.

Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 thông qua việc chuẩn hóa, làm sạch và đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tăng cường khai thác các ứng dụng như VNeID mức độ 2, chữ ký số cá nhân, học bạ số trong quản lý và giảng dạy. Từng bước hình thành môi trường làm việc không giấy tờ, nâng cao hiệu quả xử lý công việc và đảm bảo an toàn thông tin.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và hoạt động dạy học theo hướng dựa trên dữ liệu; nâng cao chất lượng cải cách hành chính. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tiến tới số hóa toàn bộ hồ sơ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người học và phụ huynh.

Tăng cường rà soát, đầu tư và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường theo hướng đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời chú trọng bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ mới (đặc biệt là AI) cho đội ngũ cán bộ quản lý.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu tại Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa nhà trường với các cấp quản lý và cơ quan liên quan.

Dữ liệu trong toàn trường phải được quản lý theo nguyên tắc: “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung”; bảo đảm 100% dữ liệu được định danh, xác thực và tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

Triển khai nhiệm vụ theo nguyên tắc: Rõ người - Rõ việc - Rõ thẩm quyền - Rõ trách nhiệm - Rõ quy trình - Rõ kết quả - Rõ thời gian. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chung; các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng trong toàn bộ quá trình xây dựng, vận hành và khai thác dữ liệu. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên và nhân viên; không để xảy ra tình trạng lộ lọt hoặc sử dụng dữ liệu sai mục đích.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhóm nhiệm vụ chung

1.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đổi mới sáng tạo và Đề án 06 của Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ; Hiệu trưởng làm Trưởng ban và chịu trách nhiệm toàn diện. Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong nội bộ nhà trường và với các cơ quan nhà nước theo quy định.

1.2. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn 100% học sinh, phụ huynh tiếp cận và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2, ứng dụng công dân số và kỹ năng an toàn thông tin mạng.

1.3. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo kết nối Internet băng thông rộng, phủ sóng WiFi toàn trường; đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

1.4. Tổ chức đối soát, xác thực 100% thông tin định danh của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.5. Triển khai, vận hành hiệu quả các hệ thống tuyển sinh trực tuyến theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.6. Triển khai ứng dụng trợ lý ảo và các công cụ AI hỗ trợ công tác quản lý, điều hành và dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

1.7. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ chuyên môn, học bạ, văn bằng, chứng chỉ và hồ sơ viên chức trên môi trường số; triển khai học bạ số bảo đảm đầy đủ, chính xác, có giá trị pháp lý và liên thông dữ liệu. Đẩy mạnh thanh toán học phí không dùng tiền mặt, tích hợp đối soát tự động.

1.8. Xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số; 100% tổ/nhóm chuyên môn tham gia xây dựng, chia sẻ học liệu; tăng cường sử dụng học liệu số trong giảng dạy.

1.9. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng số, ứng dụng AI và an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên; triển khai giáo dục công dân số, an ninh mạng và AI trong các hoạt động giáo dục.

1.10. Từng bước triển khai mô hình lớp học thông minh, không gian sáng tạo STEM/STEAM; ứng dụng hệ thống giám sát an ninh học đường, camera AI phù hợp điều kiện nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

- 100% khu vực trong nhà trường được phủ sóng WiFi; hệ thống Internet đáp ứng nhu cầu dạy học và quản lý.

- 100% máy tính phục vụ công tác và giảng dạy được trang bị phần mềm bản quyền, phần mềm bảo mật, diệt virus.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc; bảo vệ dữ liệu nhà trường, đảm bảo vận hành hệ thống liên tục.

- 100% dữ liệu phát sinh được định danh, xác thực theo quy định; thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin.

- Trang bị tối thiểu 01 phòng học ứng dụng công nghệ (phòng học số/phòng học thông minh).

2.2. Dữ liệu số và số hóa hồ sơ chuyên môn

- 100% dữ liệu nhà trường đảm bảo nguyên tắc: đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung.

- 100% dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% hồ sơ chuyên môn được số hóa và vận hành trên môi trường số (học bạ, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, hồ sơ đánh giá học sinh...).

- 100% giáo viên sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý hồ sơ chuyên môn.

- 100% giáo viên khai thác hệ thống quản lý học tập và học liệu số.

2.3. Quản trị số và dịch vụ công trực tuyến

- 100% thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường số theo quy định.

- 100% quy trình quản lý, điều hành nội bộ thực hiện qua hệ thống văn phòng điện tử.

- 100% nhà trường thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt; phần đầu trên 90% học sinh thực hiện thanh toán điện tử.

2.4. Năng lực số và công dân số

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng định danh điện tử VNeID mức độ 2.

- 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn năng lực số; ít nhất 80% giáo viên được tập huấn kỹ năng số và ứng dụng AI.

- Từ 30% - 50% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục về AI.

- 100% giáo viên và học sinh được tiếp cận, sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập và giảng dạy số phù hợp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức, hoàn thiện quy chế và kiến trúc dữ liệu

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo: Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 của Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ; Hiệu trưởng trực tiếp làm Trưởng ban, chịu trách nhiệm toàn diện. Thời gian thực hiện: Tháng 03 năm 2026.

- Ban hành danh mục dữ liệu: Rà soát, cập nhật và ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của nhà trường (dữ liệu học sinh, cán bộ - giáo viên - nhân viên, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục), đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn của ngành và khả năng kết nối, tích hợp với hệ thống của Sở và Thành phố. Thời gian thực hiện: Tháng 03 năm 2026.

- Ban hành quy chế: Xây dựng, cập nhật Quy chế thu thập, quản lý, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong nội bộ nhà trường và với các cơ quan liên quan, đặc biệt là dữ liệu dân cư. Thời gian thực hiện: Tháng 03 năm 2026.

- Đảm bảo an toàn thông tin: Ban hành và triển khai các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động chuyển đổi số theo hướng dẫn của Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo. Thời gian thực hiện: Tháng 03 năm 2026.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền và phát triển kỹ năng số

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền đa kênh (website, mạng xã hội, họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt chuyên môn...) về Đề án 06, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và lợi ích của VNeID mức độ 2, ứng dụng công dân số. Thời gian thực hiện: Tháng 03/2026 và duy trì định kỳ.

- Vận động, hướng dẫn 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đủ điều kiện thực hiện định danh điện tử mức độ 2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Hướng dẫn cha mẹ học sinh sử dụng các nền tảng số để theo dõi thông tin học tập, thực hiện thủ tục hành chính.

- Lồng ghép hoạt động “Bình dân học vụ số” trong các hoạt động giáo dục, phong trào tình nguyện của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu và ứng dụng AI cho đội ngũ; đưa vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Thời gian thực hiện: Tháng 06 năm 2026.

- Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin và AI vào hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp cấp THCS và THPT. Thời gian thực hiện: Từ tháng 04/2026 và năm học 2026–2027.

3. Xây dựng, chuẩn hóa hệ sinh thái dữ liệu và hạ tầng số

3.1. Làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu

- Rà soát toàn bộ cơ sở dữ liệu của nhà trường (học sinh, nhân sự, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục). Thời gian: Tháng 03/2026.

- Phối hợp thực hiện đối soát, xác thực 100% dữ liệu định danh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đảm bảo dữ liệu đạt tiêu chí: “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Thời gian: Tháng 03/2026 và duy trì trước ngày 25 hàng tháng.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng dữ liệu định kỳ; phối hợp chuẩn hóa dữ liệu trên các hệ thống dùng chung của ngành. Thời gian: Tháng 04/2026.

3.2. Phát triển hạ tầng và ứng dụng

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị CNTT; đảm bảo kết nối Internet ổn định, phục vụ dạy học và quản lý.

- Trang bị máy tính, phần mềm bản quyền; triển khai các giải pháp bảo mật (diệt virus, tường lửa...) đảm bảo an toàn dữ liệu. Thời gian: Tháng 06/2026.

- Triển khai hệ sinh thái nền tảng số trong nhà trường; phấn đấu:

+ 100% hồ sơ chuyên môn được số hóa và vận hành trên môi trường số. + 100% giáo viên sử dụng hệ thống LMS, học liệu số.

+ 100% quy trình quản lý thực hiện trên văn phòng số. Thời gian: Tháng 07/2026.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu phục vụ các hệ thống dùng chung của ngành (GIS, tuyển sinh...). Thời gian: Theo lộ trình của Sở.

4. Thúc đẩy công dân số và ứng dụng AI

4.1. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến học sinh (xin phép, theo dõi học tập, chuyển trường...) trên môi trường số. Thời gian: Từ tháng 06/2026.

- Triển khai 100% giáo viên sử dụng chữ ký số trong xử lý hồ sơ chuyên môn. Thời gian: Tháng 05/2026.

- Phối hợp triển khai tích hợp tài khoản VNeID trong các hệ thống giáo dục theo hướng dẫn.

4.2. Phát triển công dân số

- Hoàn thành triển khai học bạ số; khai thác hiệu quả học liệu số và các nền tảng giáo dục. Thời gian: Tháng 10/2026.

- Thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt; phấn đấu đạt tỷ lệ trên 90% học sinh thanh toán điện tử.

- Phối hợp đảm bảo học sinh đủ điều kiện được cấp CCCD gắn chip phục vụ học tập, thi cử.

4.3. Phòng học số – STEM/STEAM

- Rà soát, đánh giá hạ tầng; từng bước triển khai phòng học số, lớp học ứng dụng công nghệ.

- Phấn đấu trang bị tối thiểu 01 phòng học số hoặc tương đương. Thời gian: Tháng 08/2026.

4.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Ứng dụng AI trong quản lý, điều hành và hỗ trợ giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng AI trong soạn giảng, kiểm tra, đánh giá.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng công cụ AI phục vụ học tập.

- Lồng ghép nội dung giáo dục AI trong chương trình giáo dục. Thời gian: Từ tháng 08–10/2026.

5. Công tác kiểm tra, đánh giá

- Triển khai đánh giá mức độ chuyên đổi số của nhà trường theo các tiêu chí của ngành.

- Thực hiện báo cáo định kỳ trên các hệ thống dữ liệu của Sở.

- Kết quả chuyển đổi số là căn cứ đánh giá thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân.

IV. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC

Nhà trường chủ động rà soát, xây dựng dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo từng giai đoạn; ưu tiên bố trí nguồn lực cho hạ tầng công nghệ thông tin cốt lõi, trang bị phần mềm bản quyền và các công cụ hỗ trợ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và giảng dạy. Phân đầu đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đúng tiến độ đề ra.

Tối ưu hóa việc khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; đồng thời từng bước nâng cấp theo hướng hiện đại, đồng bộ. Củng cố và phát triển đội ngũ phụ trách công nghệ thông tin tại trường, đảm bảo đủ năng lực vận hành hệ thống, xử lý sự cố và hỗ trợ triển khai các nền tảng số.

Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ xã hội hóa, phối hợp với phụ huynh, doanh nghiệp để hỗ trợ trang thiết bị, học liệu số; đảm bảo việc đầu tư tập trung, hiệu quả, phục vụ mục tiêu xây dựng hệ sinh thái giáo dục số của nhà trường theo hướng thống nhất – dùng chung – bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường; chịu trách nhiệm toàn diện trước Sở Giáo dục và Đào tạo về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên gắn với trách nhiệm cá nhân.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở, xử lý các trường hợp chưa hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tổ Công nghệ thông tin / Bộ phận phụ trách chuyển đổi số

- Tham mưu Ban Giám hiệu triển khai các nội dung liên quan đến hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu và an toàn thông tin.

- Rà soát, cập nhật và quản lý các cơ sở dữ liệu của nhà trường; đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và khả năng kết nối với hệ thống của ngành.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, giáo viên trong quá trình sử dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý và ứng dụng AI.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện chuyển đổi số của nhà trường theo quy định.

3. Các tổ chuyên môn

- Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ chuyên môn; sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số và các nền tảng dạy học trực tuyến.
- Xây dựng, chia sẻ học liệu số, bài giảng điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ và AI trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.
- Phối hợp cập nhật, rà soát dữ liệu chuyên môn đảm bảo đúng quy định.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Phối hợp cập nhật, kiểm tra, xác thực thông tin học sinh; đảm bảo dữ liệu chính xác, đầy đủ và kịp thời.
- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh và phụ huynh sử dụng các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.
- Theo dõi, hỗ trợ học sinh trong việc tiếp cận và sử dụng các nền tảng học tập số, công cụ AI phục vụ học tập.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân công; cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng.
- Sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm, chữ ký số và các nền tảng số trong công việc.
- Nâng cao ý thức bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn dữ liệu trong quá trình khai thác và sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số tại Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ; yêu cầu các bộ phận, tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các Tổ CM (thực hiện);
- VP, Đoàn TN, Đội TN (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Thọ